TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh P**
Số: 04/2020/QĐST-VDS	*Chơn Thành, ngày 29 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Đình Kiên
Thư ký phiên họp: Bà Hồ Thị Thanh Phương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 53/TBTL-VDS ngày 05/5/2020 về việc *"Yêu cầu tuyên bố một là đã chết"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 82/2020/QĐST-VDS ngày 24 tháng 9 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị G, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Ấp 6, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Thị K, sinh năm: 1961; Địa chỉ: Thôn 9, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Đăk Nông. (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn 9, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Đăk Nông. (Vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Thái H, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Thôn 9, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Đăk Nông. (Vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Thái P, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Thôn 9, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Đăk Nông. (Vắng mặt)

5. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1956. Địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Ấp ruộng 3, xã Q, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị G trình bày:

Gia đình bà Nguyễn Thị G gồm bố mẹ ông Nguyễn Văn T, bà Phạm Thị K và các anh chị em bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Thái P, ông Nguyễn Thái H và bà G. Khoảng năm 1990, gia đình bà G đến sinh sống tại xã T1, huyện B, tỉnh Sông Bé (nay là xã Q, huyện C, tỉnh Bình Phước). Sinh sống tại đó đến năm 1999 thì bố mẹ bà G là ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị K ly hôn. Theo sự thỏa thuận khi ly hôn của ông T và bà K thì bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Thái P trực tiếp sinh sống với ông Nguyễn Văn T tại ấp Ruộng 3, xã Quang Minh, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Bà Phạm Thị K, ông Nguyễn Thái H, bà G về sinh sống tại ấp 3, xã Minh Lập, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Đến cuối năm 2002, ông Nguyễn Văn T đưa bà N và ông P cho bà K nuôi dưỡng, chăm sóc và nói đi làm ăn xa. Sau đó, ông T có về thăm bà K, các con 01 đến 02 lần và đến năm 2003 thì ông T biệt tích từ đó đến nay, không có tin tức gì.

Năm 2017, bà G làm đơn yêu cầu và được Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tuyên bố ông Nguyễn Văn T mất tích theo quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2017/QĐ-VDS ngày 21/4/2017. Từ ngày, Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tuyên bố ông Nguyễn Văn T mất tích đến nay, ông Nguyễn Văn T vẫn biệt tích, không có tin tức liên quan đến ông T. Vì vậy, bà Nguyễn Thị G yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tuyên bố ông Nguyễn Văn T là đã chết theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị K, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Thái H, ông Nguyễn Thái P trình bày:

Thống nhất toàn bộ với lời trình bày, yêu cầu của bà Nguyễn Thị G về việc yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn T là đã chết và không có yêu cầu nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước nhận định:

[1.]. Về tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành đã tuyên bố ông Nguyễn Văn T mất tích theo quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2017/QĐ-VDS ngày 21/4/2017. Hết thời hạn 03 năm kể từ ngày Quyết định tuyên bố ông Nguyễn Văn T mất tích có hiệu lực pháp luật. Bà Nguyễn Thị G có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố cha ruột là ông Nguyễn Văn T là đã chết. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị K, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Thái H, ông Nguyễn Thái P thống nhất với yêu cầu của bà G. Ông Nguyễn Văn T có nơi

cư trú cuối cùng trước khi biệt tích tại ấp ruộng 3, xã Quang Minh, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 4 Điều 27; Điểm b, khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Tòa án xác định đây là việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp. Tuy nhiên, bà Phạm Thị K, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Thái P, ông Nguyễn Thái H có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ Điều 367, Chủ tọa phiên họp quyết định tiến hành phiên họp xét đề nghị tuyên bố ông Nguyễn Văn T là đã chết theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị G.

[2.]. Về nội dung vụ việc:

[2.1.]. Ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị K trước đây là vợ chồng và có 04 con chung gồm bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Thái P, ông Nguyễn Thái H và bà Nguyễn Thị G. Năm 1999, ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị K ly hôn, ông T sinh sống tại ấp Sóc Ruộng 3, xã Tân Quan (nay là ấp Ruộng 3, xã Quang Minh), huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Đến năm 2003, ông T bỏ đi khỏi địa phương và không có tin tức liên quan đến ông T kể từ đó đến nay.

[2.2.]. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn T là đã chết của bà Nguyễn Thị G. Tòa án ra quyết định thông báo tìm kiếm người bị tuyên bố là đã chết số: 03/2020/QĐ-TA ngày 15/5/2020 và đăng báo Công lý trong 03 kỳ liên tiếp trên các số báo 41, 42 và 43 ngày 22, 26, 29/05/2020. Quyết định thông báo tìm kiếm ông T cũng được phát thông tin tìm kiếm trên Đài tiếng nói Việt Nam theo hợp đồng quảng cáo số: 264/NT/2020/HĐTT_CNHCM ngày 18/5/2020, phát sóng vào các ngày 23, 24, 25/5/2020 lúc 17giờ 30 phút - 18 giờ, đồng thời được đăng lên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao ngày 28/5/2020.

Hết thời hạn, thông tin tìm kiếm nhưng ông Nguyễn Văn T không liên lạc với Tòa án để giải quyết theo yêu cầu của bà G, không trở về lại địa phương sinh sống và không ai thông báo tin tức của ông Nguyễn Văn T đến Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, chính quyền địa phương (UBND và Công an) xã Quang Minh, huyện Chơn Thành. Căn cứ: Quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2017/QĐ-VDS ngày 21/4/2017 về việc tuyên bố ông Nguyễn Văn T mất tích; Xác nhận của chính quyền địa phương xã Quang Minh, huyện Chơn Thành về việc Nguyễn Văn T bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2003 đến nay không có tin tức và không trở về xã Quang Minh thì yêu cầu của chị Nguyễn Thị G có cơ sở chấp nhận, cần tuyên bố ông Nguyễn Văn T là đã chết.

Người yêu cầu bà Nguyễn Thị G và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Thái P, ông Nguyễn Thái H, bà Phạm Thị

K không có yêu cầu giải quyết việc giao tài sản của ông Nguyễn Văn T sau khi xem xét giải quyết việc tuyên bố ông Nguyễn Văn T là đã chết. Do đó, Tòa án không xem xét, giải quyết việc giao quản lý tài sản của ông Nguyễn Văn T khi bị tuyên bố là đã chết.

Lệ phí, chi phí đăng, phát thông tin: Người yêu cầu bà G phải chịu theo quy định.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên họp: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ việc đến trước khi mở phiên họp. Tại phiên họp hôm nay, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Thẩm phán chủ trì phiên họp tuyên bố ông Nguyễn Văn T là đã chết. Các nội dung khác bà G và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Chủ tọa phiên họp xét thấy: Trình tự thủ tục yêu cầu tuyên bố một người là đã chết và các tài liệu, chứng cứ phù hợp với các quy định tại chương XXVII của Bộ luật tố tụng Dân sự nên yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn T là đã chết của bà Nguyễn Thị G là có cơ sở được chấp nhận.

Tại phiên họp ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu phù hợp với ý kiến của Thẩm phán chủ tọa phiên họp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 71; 72; 73; 73 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 4 Điều 27; khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, các Điều 367, 369, 370, 371, 372 và chương XXVII của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 20/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của bà Nguyễn Thị G.

1. Tuyên bố: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956 là đã chết kể từ ngày 29/9/2020.

2. Về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của ông Nguyễn Văn T khi Tòa án tuyên bố là đã chết.

Khi quyết định tuyên bố ông Nguyễn Văn T là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Nguyễn Văn T được giải quyết như đối với người đã chết.

Khi quyết định tuyên bố ông Nguyễn Văn T là đã chết có hiệu lực pháp luật thì Quan hệ tài sản của ông Nguyễn Văn T được giải quyết như đối với người đã chết; Tài sản của ông Nguyễn Văn T được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của ông Nguyễn Văn T khi Quyết định tuyên bố ông Nguyễn Văn T là đã chết có hiệu lực pháp luật, nếu có tranh chấp thì được giải quyết theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Về quyền yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người là đã chết.

Khi ông Nguyễn Văn T trở về hoặc có tin tức xác thực là ông Nguyễn Văn T còn sống thì ông Nguyễn Văn T hoặc người có quyền, lợi ích liên quan khác có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố ông Nguyễn Văn T là đã chết.

Trường hợp Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố ông Nguyễn Văn T là đã chết thì quyền và nghĩa vụ liên quan đến quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của ông Nguyễn Văn T được giải quyết theo quy định của Bộ luật Dân sự và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị G phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí chị G đã nộp theo biên lai thu số 0004175 ngày 04/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, Bình Phước. Bà G không phải nộp thêm.

5. Chi phí đăng, phát thông tin tìm kiếm ông Nguyễn Văn T:

Bà G phải chịu số tiền 3.000.000đồng chi phí đăng báo, đài. Bà G đã nộp đủ nên không phải nộp thêm.

6. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn pháp luật quy định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Đình Kiên

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh BP;
- VKSND tỉnh BP;
- VKSND huyện CT;
- Chi cục THADS huyện CT;
- UBND xã Quang Minh;
- Công an xã Quang Minh;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.